

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt định hướng quản lý nợ nước ngoài đến năm 2010****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 147/TB-TW ngày 16 tháng 7 năm 2004 về Đề án Chiến lược vay và trả nợ nước ngoài đến năm 2010;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các Tờ trình số 5811/BKH-TCTT ngày 15 tháng 9 năm 2004 và 1696/BKH-TCTT ngày 21 tháng 3 năm 2005,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt định hướng vay và trả nợ nước ngoài của Việt Nam đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu sau:

**A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Xác định phương hướng chủ đạo trong

công tác thu hút và sử dụng vốn vay nước ngoài nhằm bổ sung có hiệu quả hơn nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tiếp thu chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, góp phần đẩy nhanh tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong thời kỳ từ nay đến năm 2010, phục vụ tốt sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước; bảo đảm khả năng trả nợ và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế.

**B. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

1. Huy động vốn vay nước ngoài phải nhằm mục tiêu bổ sung, khai thác và phát huy các tiềm lực có sẵn trong nước cho đầu tư phát triển kinh tế. Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả

nước và từng ngành, địa phương, khả năng cân đối ngoại tệ và trả nợ của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

**2. Hiệu quả của các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài là tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu trong việc quyết định vay vốn nước ngoài.** Việc tiếp tục đổi mới và hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý nợ nước ngoài, hoàn thiện bộ máy quản lý nợ nước ngoài phù hợp với từng thời kỳ và tăng cường sự phối hợp và gắn kết chặt chẽ giữa công tác quản lý nợ nước ngoài với việc xây dựng các cân đối và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô là những điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng vốn, góp phần hướng dẫn và khuyến khích sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm và xóa bỏ bao cấp trong việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài.

## C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP LỚN

### 1. Quản lý nợ nước ngoài của Chính phủ

a) Nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Cần tranh thủ nguồn vốn vay ODA phù hợp với nhu cầu đầu tư phát triển và khả năng hấp thụ của nền kinh tế nói chung và của từng ngành, địa phương nói riêng. Vốn vay ODA phải được ưu tiên tập trung đầu tư vào các ngành và lĩnh vực cụ thể phù hợp với

từng thời kỳ phát triển. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng không có điều kiện thu hồi vốn trực tiếp, việc sử dụng vốn phải dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội. Đối với các dự án đầu tư cho sản xuất kinh doanh phải lấy hiệu quả tài chính làm thước đo chủ yếu.

Từ nay đến năm 2010, các lĩnh vực sau đây được định hướng ưu tiên sử dụng nguồn vốn vay ODA:

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản), kết hợp xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm, định canh định cư, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng cho miền núi, vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn.

- Xây dựng hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.

- Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục và đào tạo, dân số và phát triển).

- Khoa học, công nghệ, môi trường, tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ ứng dụng cho từng ngành kinh tế và đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái và nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm phát triển bền vững.

Tăng cường thu hút nguồn vốn vay ODA đòi hỏi phải tăng cường tương ứng khả năng sử dụng vốn đầu tư một cách có hiệu quả. Không bố trí hoặc hạn chế

bố trí nguồn vốn vay ODA cho những ngành, lĩnh vực, địa phương giải ngân chậm, sử dụng vốn vay nước ngoài không hiệu quả, đồng thời tăng mức phân bổ nguồn vốn vay ODA cho những ngành, lĩnh vực và địa phương sử dụng nguồn vốn có hiệu quả và bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

b) Vay thương mại nước ngoài của Chính phủ

- Hạn chế vay nợ thương mại của Chính phủ, chỉ áp dụng hình thức này trong trường hợp đặc biệt và không thể huy động ngay được các nguồn vốn khác có hiệu quả hơn.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tiến hành thí điểm phát hành trái phiếu của Chính phủ ra nước ngoài để từng bước thâm nhập thị trường tài chính quốc tế và huy động thêm nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp quản lý nợ hiện đại phù hợp như cơ cấu lại nợ, chuyển đổi nợ, mua lại nợ, hoán đổi nợ,... nhằm bảo đảm cơ cấu nợ hợp lý và giảm được nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của Chính phủ.

## 2. Quản lý nợ nước ngoài của các doanh nghiệp

- Giám sát chặt chẽ việc vay và trả nợ của khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước và vay nợ ngắn hạn.

Việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhà nước ra nước ngoài cần phải

được quản lý chặt chẽ: trong thời gian tới, các doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn, phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả như: dầu khí, bưu chính viễn thông, điện lực có thể phát hành trái phiếu ra nước ngoài để huy động vốn theo những tỷ lệ nhất định sau khi đã phát hành tốt tại thị trường trong nước và sau khi Chính phủ phát hành trái phiếu ra nước ngoài.

- Thúc đẩy các hình thức huy động vốn gián tiếp khác như doanh nghiệp phát hành cổ phiếu, trái phiếu bán cho các nhà đầu tư nước ngoài để bổ sung nguồn vốn đầu tư, tiến tới giảm tỷ lệ vốn vay trong tổng nguồn vốn nước ngoài; tạo điều kiện và khuyến khích việc phát hành cổ phiếu của các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa, các công ty cổ phần và tiến hành cổ phần hóa một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

**3. Về hạn mức vay nợ:** tiếp tục thực hiện các phương án vay nợ nước ngoài trong Chiến lược vay và trả nợ nước ngoài 2001 - 2010. Trong thực tế điều hành kế hoạch kinh tế nói chung và chính sách vay nợ nói riêng, cần thực hiện các giải pháp chính sách đồng bộ để điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư theo hướng tăng cường huy động nội lực, giảm dần tỷ trọng vốn vay trong tổng nguồn vốn nước ngoài, đi đôi với việc mở rộng thêm các hình thức huy động vốn gián tiếp khác; bảo đảm được sự cân đối giữa vay, trả nợ và cán cân thanh toán quốc tế.

Định hướng nói trên, kết hợp với dự

báo về tình hình trong nước và quốc tế trong từng thời kỳ, sẽ được cụ thể hóa thành các kế hoạch vay và trả nợ nước ngoài trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

**4. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý nợ nước ngoài trên cơ sở hoàn thiện quy trình xây dựng và thẩm định các dự án có sử dụng vốn vay nước ngoài.**

Các Bộ, ngành trong quá trình ban hành văn bản, chính sách có liên quan đến vấn đề vay nợ nước ngoài cần đảm bảo sự nhất quán với các nguyên tắc của pháp luật hiện hành về quản lý vay và trả nợ nước ngoài.

**5. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nợ nước ngoài ở các Bộ, ngành và địa phương, bao gồm việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tăng cường cơ chế phối hợp trong nghiên cứu, xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch và điều hành quản lý nợ. Trước hết, kiện toàn lại bộ máy quản lý nợ ở các cơ quan quản lý tổng hợp như Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

**6. Đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý nợ nước ngoài cả ở các cơ quan quản lý nhà nước và cán bộ quản lý các dự án có sử dụng vốn vay nước ngoài đáp ứng được các yêu cầu trước mắt và lâu dài.**

**7. Tổ chức mạng lưới thông tin nợ nước ngoài thông suốt từ Trung ương**

đến địa phương và đơn vị sử dụng vốn vay, bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác đáp ứng các yêu cầu quản lý của Nhà nước và hoạt động đầu tư kinh doanh của khu vực doanh nghiệp.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Định hướng quản lý nợ nước ngoài đến năm 2010 được thực hiện theo chương trình cụ thể sau:

### **1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:**

a) Tiếp tục thực hiện Chiến lược vay và trả nợ nước ngoài 2001 - 2010; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu và cân đối vốn vay nước ngoài trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện định hướng vay và trả nợ nước ngoài đến 2010, làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị kinh tế xây dựng và thực hiện kế hoạch huy động vốn vay nước ngoài phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của địa phương trong cùng thời kỳ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện định hướng quản lý nợ nước ngoài đến năm 2010 theo định kỳ hàng năm; thường xuyên cập nhật định hướng cho phù hợp với tình hình thực tế và

tổng hợp tình hình thực hiện định hướng vào năm 2010, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến quản lý nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:**

a) Xây dựng chương trình quản lý nợ trung hạn 2 - 3 năm của Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV năm 2005, trong đó có các nội dung sau:

- Dự báo và phân tích tình hình thị trường vốn quốc tế và trong nước.

- Đề xuất các hạn mức về an toàn vay nợ nước ngoài và chỉ tiêu giám sát nợ của Việt Nam.

b) Xây dựng quy trình thu thập, tổng hợp, báo cáo, chia sẻ và công bố thông tin về nợ nước ngoài, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV năm 2005.

c) Thực hiện các nhiệm vụ có liên

quan đến quản lý nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

a) Xây dựng chương trình quản lý nợ doanh nghiệp và hệ thống các chỉ tiêu cảnh báo sớm về rủi ro vay nợ của khu vực doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV năm 2005.

b) Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

**Phan Văn Khải**